

Bản án số: 60/2023/HS-ST
Ngày 08 -11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lệ Mỹ;

Ông Trương Hữu Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Xuân - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 60/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2023 đối với:

- Các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1956, tại Bình Dương; nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Lương Thị X (đã chết); bị cáo có chồng tên Bùi Văn T (đã chết), có 04 con, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1991; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án: Ngày 27/7/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng xử phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 02 tháng kể từ ngày tuyên án về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 59/2022/HS-ST ngày 27/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng.

Nhân thân: Ngày 10/6/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, phạt bổ sung số tiền 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Bị cáo đã thi hành hình phạt bổ sung và án phí vào ngày 20/8/2010.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Mai Thanh T1, sinh năm 1991, tại Kiên Giang; Nơi thường trú: Ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; không xác định được nhân thân, lai lịch của cha; con bà Mai Thị L1; bị cáo có chồng tên

Huỳnh Văn Ú; có 04 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án: Ngày 16/3/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc. Hình phạt bổ sung: 10.000.000 đồng theo Bản án số 18/2021/HS-ST ngày 16/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng. Bị cáo đã đóng án phí 200.000 đồng và hình phạt bổ sung số tiền 800.000 đồng. Ngày 06/11/2023, bị cáo nộp số tiền còn lại và tiền lãi chậm thi hành là 11.595.597 đồng.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Võ Thị Minh T2, sinh năm 1985. HKTT: Ấp C, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Ông Trần Thanh P, sinh năm 1967. HKTT: Ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 23/3/2023, tại nhà T của ông Trần Thanh P, Công an xã T, huyện D bắt quả tang Nguyễn Thị Kim L, Mai Thanh T1, Võ Thị Minh T2 đang chơi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức “câu cá”, mỗi ván đặt cược số tiền từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng.

Tang vật thu giữ gồm: 03 cái ghế nhựa màu xanh, hiệu Đại Đồng Tiến; 01 cái bàn đá có 04 chân được làm bằng sắt, kích thước chiều ngang khoảng 75 cm x chiều dài khoảng 100cm x chiều cao khoảng 55 cm; 02 bộ bài tây đã qua sử dụng.

Thu trên chiếu bạc 755.000 đồng.

T3 trên người của bị cáo Nguyễn Thị Kim L số tiền 600.000 đồng; Mai Thanh T1 số tiền 4.760.000 đồng; Võ Thị Minh T2 số tiền 615.000 đồng.

Quá trình xác minh, các bị cáo và đối tượng Võ Thị Minh T2 khai nhận như sau:

- Bị cáo Nguyễn Thị Kim L mang theo số tiền 855.000 đồng, lấy 255.000 đồng số tiền để đánh bạc, còn số tiền 600.000 đồng là tiền con gái L là Bùi Thị P1 Hồng Quế gửi L đóng tiền học cho con của Q, bị cáo L không sử dụng đánh bạc mà để riêng ở túi quần.

- Bị cáo Mai Thanh T1 mang theo số tiền 5.060.000 đồng, lấy 300.000 đồng để đánh bạc; số tiền còn lại là 4.760.000 đồng, bị cáo cột dây thun bỏ vào túi áo khoác, sau đó bỏ vào túi quần để làm đám giỗ.

- Võ Thị Minh T2 mang theo số tiền 815.000 đồng, T2 lấy số tiền 200.000 đồng để đánh bạc; còn số tiền 615.000 đồng, T2 để riêng trong túi quần.

Như vậy, tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 755.000 đồng.

Hình thức đánh bạc như sau: Hình thức đánh bạc câu cá được thua bằng tiền. Sử dụng bộ bài tây 52 lá, mỗi tụ được chia làm 7 lá bài và lật ngửa 10 lá bài, những lá bài còn lại sẽ nằm úp. Sau đó, người chia bài sẽ đánh ra một lá đầu tiên, nếu lá đó từ 1 đến 9 và trong 10 lá bài lật ngửa có một lá bài cộng với lá bài đánh ra nếu bằng 10 thì được lấy lại hai lá bài đó hoặc lá bài đánh ra là 10, J, Q, K thì phải trùng với lá bài đang lật ngửa thì được bốc hai lá bài đó lên, đồng thời sẽ bốc thêm một lá bài đang úp; còn nếu tổng hai lá bài không được 10 nút thì hoặc không có cặp 10, J, Q, K thì không được bốc lá bài này lên mà chỉ được bốc một lá bài trong lá bài đang úp lại. Sau đó, đến tụ bên phải đánh ra tương tự. Khi các tụ đánh được 7 vòng thì lật bài tính điểm và chỉ tính điểm đối với các lá bài có chất rô và chất cơ, còn lá bài chất chuồn và chất bích không tính. Người nào có điểm số lớn nhất sẽ thắng hết, người có điểm số lớn thứ hai sẽ thua người về nhất số tiền 20.000 đồng. Sau đó, cả nhóm thống nhất đánh bạc, ai lớn nhất thắng hết, người có điểm số lớn thứ hai thua người về nhất 20.000 đồng và người có số điểm nhỏ nhất thua người về nhất số tiền 40.000 đồng.

Quá trình điều tra, xác định:

Ngày 15/9/2020, bị cáo Mai Thanh T1 cùng đồng phạm đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức lặc tài xỉu với số tiền đánh bạc là 11.605.000 đồng. Bản án số 18/2021/HS-ST ngày 16/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, xử phạt bị cáo Mai Thanh T1 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án về tội Đánh bạc; hình phạt bổ sung: 10.000.000 đồng. Biên bản xác minh ngày 19/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng xác định: Mai Thanh T1 đã đóng án phí 200.000 đồng và hình phạt bổ sung số tiền 800.000 đồng; ngày 06/11/2023, bị cáo đã nộp số tiền còn lại 9.200.000 đồng. Như vậy, đến ngày 16/3/2022 thì Mai Thanh T1 chấp hành xong thời gian thử thách. Tuy nhiên, bị cáo vẫn chưa được xóa án tích. Trong thời gian chưa được xóa án tích, bị cáo có hành vi đánh bạc nên hành vi của Mai Thanh T1 đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc.

Ngày 29/3/2022, bị cáo Nguyễn Thị Kim L có hành vi cùng đồng phạm tham gia đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức lặc tài xỉu với số tiền đánh bạc là 7.552.000 đồng. Bản án số 59/2022/HS-ST ngày 27/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng xử phạt Nguyễn Thị Kim L 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 02 tháng kể từ ngày tuyên án về tội “Đánh bạc”. Như vậy, đến ngày 23/3/2023, bị cáo L chưa chấp hành xong thời gian thử thách, lại tiếp tục có hành vi đánh bạc nên đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc.

Đối với hành vi tham gia đánh bài dưới hình thức bài câu cá được thua bằng tiền của Võ Thị Minh T2 với số tiền đánh bạc là 755.000 đồng nhưng do Võ Thị Minh T2 không có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc. Vì vậy, hành vi của Võ Thị Minh T2 không đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự. Ngày 18/9/2023, Công an huyện D đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 143/QĐ-XPHC.

Cáo trạng số 58/CT-VKS-DT ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Kim L và Mai Thanh T1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, 56, 38 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim L từ 08 đến 10 tháng tù. Đề nghị tổng hợp hình phạt của Bản án số 59/2022/HS-ST ngày 27/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Mai Thanh T1 từ 07 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng.

* Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với: Số tiền 755.000 đồng đồng thu giữ của các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Võ Thị Minh T2 sử dụng vào việc thực hiện tội phạm.

- Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tây đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Kim L số tiền 600.000 đồng; trả lại cho bị cáo Mai Thanh T1 số tiền 4.760.000 đồng.

- Trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Võ Thị Minh T2 số tiền 615.000 đồng.

- Trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trần Thanh P 03 cái ghế nhựa màu xanh, hiệu Đại Đồng Tiến; 01 cái bàn đá có 04 chân được làm bằng sắt, kích thước chiều ngang khoảng 75 cm x chiều dài khoảng 100cm x chiều cao khoảng 55 cm;

Tại phiên tòa: Các bị cáo Nguyễn Thị Kim L và Mai Thanh T1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, ăn năn, hối cải về hành vi đã gây ra. Các bị cáo không tranh luận gì về tội danh, điều khoản truy tố, mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đưa ra trong bản luận tội.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, các lời khai thống nhất với nhau về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên có căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ 15 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút, ngày 23/3/2023, tại nhà trọ N, nơi ông Trần Thanh P thuê phòng trọ ở ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Nguyễn Thị Kim L và Mai Thanh T1 cùng với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Võ Thị Minh T2 đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức câu cá thắng thua bằng tiền, mỗi ván đặt số tiền từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 755.000 đồng.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, mà còn là nguyên nhân kéo theo các tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền trái phép dưới mọi hình thức bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện vì động cơ tư lợi cho bản thân. Các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc với lỗi cố ý trực tiếp. Trong vụ án, các bị cáo đã trực tiếp tham gia đánh bạc với tổng số tiền đánh bạc là 755.000 đồng. Bị cáo L có một tiền án về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích; bị cáo T1 chưa chấp hành xong bản án về hình phạt bổ sung nhưng tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền, do vậy, hành vi đánh bạc với số tiền 755.000 đồng của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng số 58/CT-VKS-DT ngày 02 tháng 10 năm 2023 đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Kim L và Mai Thanh T1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công nhau rõ ràng, không có sự cấu kết chặt chẽ, số tiền đánh bạc không lớn. Xét thấy cần phân tích tính chất, mức độ của hành vi, tiền án và nhân thân của từng bị cáo trong vụ án để quyết định hình phạt:

[4.1] Bị cáo Nguyễn Thị Kim L: Sử dụng số tiền 255.000 đồng để đánh bạc. Năm 2008, từng bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cát (nay là Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát), tỉnh Bình Dương xét xử về tội đánh bạc; năm 2022, bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng xét xử về tội đánh bạc, chưa chấp hành xong thời gian thử thách nhưng lại tiếp tục phạm tội. Cả hai lần phạm tội trước, bị cáo đều được hưởng án treo nhưng không biết tự cải sửa để làm người lương thiện mà tiếp tục phạm tội, điều này cho thấy bị cáo không có khả năng tự cải sửa, không có ý thức chấp hành pháp luật, do vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống

xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo trong môi trường nghiêm khắc hơn để bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật mà không tái phạm. Do bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách nên vi phạm khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, do vậy bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Bị cáo Mai Thanh T1: Sử dụng số tiền để đánh bạc là 300.000 đồng. Bị cáo từng bị kết án về tội đánh bạc, chưa được xóa án tính. Đây là cơ sở để cấu thành tội đánh bạc đối với bị cáo trong lần phạm tội này. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, việc không cách ly bị cáo ra khỏi xã hội không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương, nên căn cứ Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo. Giao bị cáo về địa phương nơi bị cáo cư trú để quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T1 có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7 Về hình phạt bổ sung: Hình phạt chính đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

[8.1] Đối với số tiền 755.000 đồng là tiền sử dụng để đánh bạc nên tịch thu vào ngân sách nhà nước.

[8.2] Đối với số tiền 5.975.000 đồng (thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Kim L 600.000 đồng; thu giữ của bị cáo Mai Thanh T1 4.760.000 đồng thu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Võ Thị Minh T2 615.000 đồng), xét thấy, đây là số tiền các bị cáo và bà T2 không sử dụng đánh nên cần tuyên trả lại.

[8.3] Đối với 03 cái ghế nhựa màu xanh, hiệu Đại Đồng Tiến; 01 cái bàn đá có 04 chân được làm bằng sắt, kích thước chiều ngang khoảng 75 cm x chiều dài khoảng 100cm x chiều cao khoảng 55 cm. Xét thấy, đây là tài sản của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trần Thanh P nên tuyên trả cho ông P.

[8.4] Đối với 02 bộ bài tây đã qua sử dụng, xét thấy, đây là công cụ dùng để đánh bạc nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với hành vi tham gia đánh bài dưới hình thức bài câu cá được thua bằng tiền của bà Võ Thị Minh T2 với số tiền đánh bạc là 755.000 đồng. Bà T2 không có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc. Vì vậy, hành vi của bà Võ Thị

Minh T2 không đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự. Ngày 18/9/2023, Công an huyện D đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 143/QĐ-XPHC là đúng quy định của pháp luật.

[10] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo về phần tội danh, điều khoản áp dụng, xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với các tình tiết của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106, 136, 268, 269, 298, 299, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 38, 46, 47, 56, 58, 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

I. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Kim L, Mai Thanh T1 phạm tội “Đánh bạc”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 56, Điều 58, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim L 08 (tám) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 07 (bảy) tháng tù của Bản án số 59/2022/HS-ST ngày 27/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của hai bản án là 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/3/2022 đến ngày 07/4/2022.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Mai Thanh T1 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (08/11/2023).

Giao bị cáo Mai Thanh T1 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

II. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

1. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 755.000 đồng.
2. Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bộ bài tây đã qua sử dụng.
3. Trả lại cho:

- Bị cáo Nguyễn Thị Kim L số tiền 600.000 đồng;
- Bị cáo Mai Thanh T1 số tiền 4.760.000 đồng
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Võ Thị Minh T2 số tiền 615.000 đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trần Thanh P: 03 cái ghế nhựa màu xanh, hiệu Đại Đồng Tiến; 01 bàn đá có 04 chân được làm bằng sắt, kích thước chiều ngang khoảng 75 cm x chiều dài khoảng 100 cm x chiều cao khoảng 55 cm;

Vật chứng và số tiền trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng đang tạm giữ (*thể hiện tại Biên lai thu số AA/2021/0007768 ngày 31 tháng 10 năm 2023; Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương*).

III. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Thị Kim L, Mai Thanh T1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

IV. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/11/2023)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được cấp, tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Cơ quan CSĐT - CA H. Dầu Tiếng;
- Cơ quan THAHS&HTTP-CAH.Dầu Tiếng;
- CC THADS huyện Dầu Tiếng;
- UBND xã Thanh An;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Ngọc Lan